

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
KHOÍ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TÀI LIỆU

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
DỊCH VỤ VẮN TIN
THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Mục lục

1. MÔ TẢ CHUNG	3
1.1. Mô tả	3
1.2. Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt	3
1.3. Phạm vi	3
2. HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ KỸ THUẬT	3
2.1. Điều kiện để tích hợp	3
2.2. Mô tả phương thức truyền nhận dữ liệu	3
3. USE CASE	7
3.1. Vắn tắt danh sách tài khoản	7
3.1.1. Sơ đồ tuần tự	7
3.1.2. Các bước chi tiết và danh sách API	7
3.2. Vắn tắt chi tiết tài khoản	7
3.2.1. Sơ đồ tuần tự	8
3.2.2. Các bước chi tiết và danh sách API	8
Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu	11

1. MÔ TẢ CHUNG

1.1. Mô tả

VietinBank cung cấp các API cho hệ thống của khách hàng/đối tác tích hợp với hệ thống của VietinBank thông qua luồng kết nối API để truy vấn thông tin về số tài khoản, số dư của tài khoản thanh toán, tiền gửi, tiền vay, bảo lãnh; các thông tin về lịch sử giao dịch trên TK tại VietinBank Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt

1.2. Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt

STT	Thuật ngữ	Ý nghĩa
1	VIETINBANK	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
2	TMCP	Thương mại Cổ phần
3	NH	Ngân hàng

1.3. Phạm vi

STT	Chức năng	Mục đích
1	Mô tả API và giao tiếp	Mô tả các API và các tình huống sử dụng
2	Phương thức mã hóa bảo mật	Phương thức để mã hóa bản tin và bảo mật dữ liệu

2. HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ KỸ THUẬT

2.1. Điều kiện để tích hợp

Để gọi được các API của dịch vụ Vắn tin thuộc luồng kết nối qua API, khách hàng/đối tác cần phải đăng ký với VietinBank và đăng nhập bằng user VietinBank cung cấp có ký số người dùng và đăng nhập bằng user VietinBank cung cấp phát token cho phiên giao dịch thông qua cơ chế OAUTH2.0 (sử dụng username và mật khẩu được Ngân hàng cung cấp).

2.2. Mô tả phương thức truyền nhận dữ liệu

Mô tả giao thức kết nối

API được published với RESTful Web Service với request thông qua giao thức HTTPS với JSON, các service được authen bằng tham số client-secret và client-id do Vietinbank cung cấp. Mục đích là hỗ trợ đối tác gọi các API do Vietinbank cung cấp.

Key	Value
MAIN_URL	https://api-uat.vietinbank.vn/vtb-api-uat/development/statement/{FunctionName} (Thông tin sẽ được cập nhật theo từng môi trường và thời điểm kết nối)
Protocol	https
Content-Type	application/json; charset=utf-8
Authorization	x-ibm-client-secret x-ibm-client-id (Access_Token trong trường hợp sử dụng phương pháp xác thực ủy quyền OAuth2/OICD)

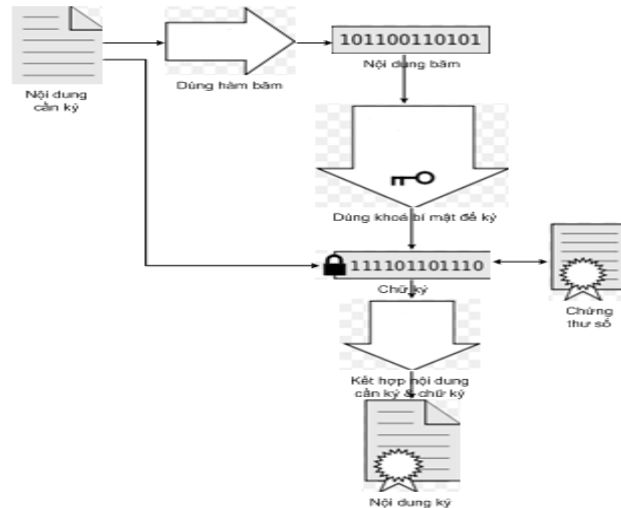
Vietinbank cung cấp cho client kết nối các thông tin sau để sử dụng khi gọi API, mỗi lần gọi API truyền thêm thông tin vào trong Header.

Key	Type	Description
x-ibm-client-secret	String	Client secret do Vietinbank cung cấp
x-ibm-client-id	String	Client id do Vietinbank cung cấp

- **Phương thức kết nối qua FTP hoặc SFTP:** Truyền file theo định dạng excel, csv, txt, xml, ...
- **Phương thức ký số:**
 - **Nguyên tắc trao đổi khóa:** Đối tác gửi public key cho VietinBank, VietinBank gửi public key cho đối tác.
 - **Thuật toán sử dụng trong ký số:** SHA1 hoặc SHA256, có thể sử dụng chữ ký số 1024 bit hoặc 2048 bit.

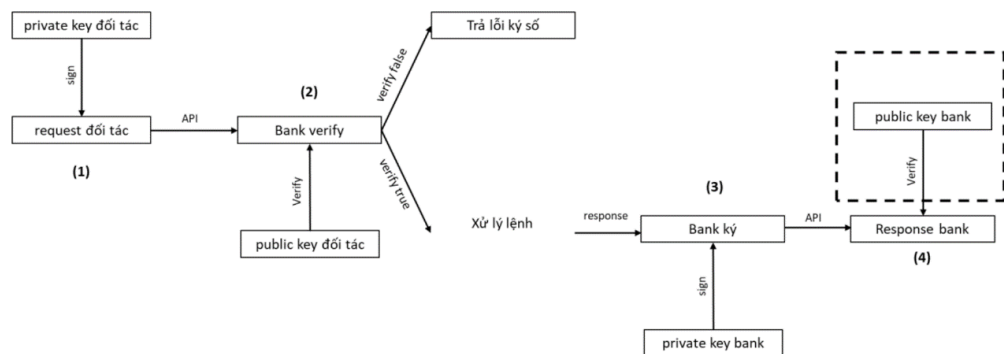
- **Quy định ký số:** Bản tin đầu vào các APIs là bản tin JSON được thực hiện ký số (nội dung) theo luồng mô tả sau:

+ **Quy trình kỹ thuật ký số:**



Bản tin gốc => Thực hiện ký số bằng privateKey => Bản tin đã được ký số => Gọi API => Đối tác nhận được bản tin (đã ký số)

+ **Quy trình kỹ thuật xác thực chữ ký số:**



- ✓ **Bước 1:** Đối tác sign (ký) dữ liệu trường signature bằng private key của đối tác trước khi gửi sang VTB, quy tắc cộng các trường (fields) để ký được mô tả chi tiết ở mục 'signature' trong các tài liệu kỹ thuật đính kèm các dịch vụ tương ứng

Ví dụ: Cộng các trường vào thì thành dữ liệu trước ký signData = “123toimuonsinhqrcodechoongtyAchodichvuthanhtoanvienphisotien100000”

Thực hiện sign được kết quả có được và gán vào trường signature = “base64” rồi truyền sang bank

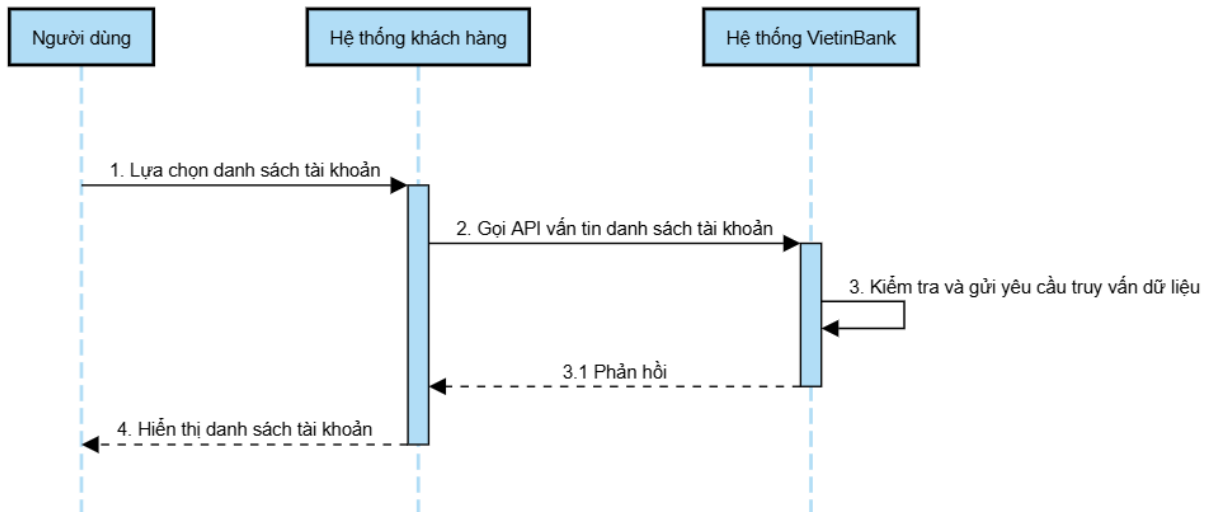
- ✓ **Bước 2:** Bank nhận được dữ liệu của đối tác sẽ tiến hành Verify (kiểm tra) dữ liệu bằng public key (của đối tác gửi trước đó), nếu đúng gọi vào bên trong BackeEnd của bank để xử lý, ...
- ✓ **Bước 3:** Bank thực hiện sign (ký) dữ liệu trường signature bằng private key củabank, quy tắc cộng các trường (fields) cũng được mô tả chi tiết ở mục signature trong tài liệu, sau đó trả dữ liệu về cho đối tác
- ✓ **Bước 4:** Đối tác nhận được dữ liệu, verify dữ liệu bằng public key của bank gửi trước đó, nếu đúng thì xử lý nghiệp vụ tiếp, sai bỏ đi vì có thể dữ liệu không được toàn vẹn.

Khuyến cáo: Đối tác nên mua chứng thư số của các NCC dịch vụ có uy tín và được pháp luật Việt Nam công nhận hoặc quốc tế như Viettel, VNPT, ...

3. USE CASE

3.1. Vấn tin danh sách tài khoản

3.1.1. Sơ đồ tuần tự



3.1.2. Các bước chi tiết và danh sách API

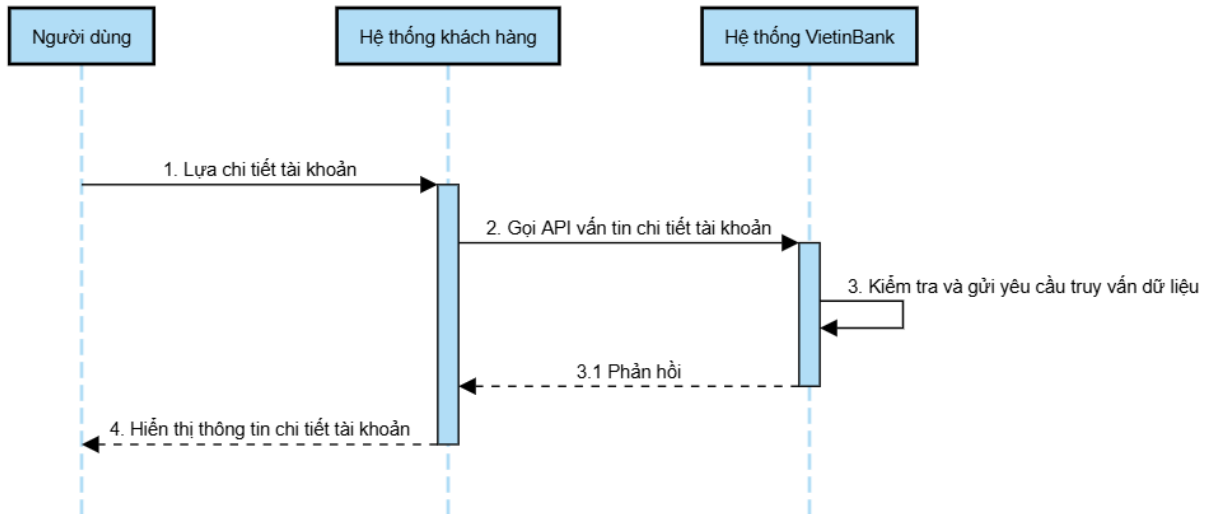
VIETINBANK cung cấp API cho phép hệ thống của khách hàng/Đối tác vấn tin danh sách tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tiền vay, bảo lãnh, LC của khách hàng/đối tác thông qua API để kết nối với hệ thống VIETINBANK, VIETINBANK truy xuất thông tin danh sách tài khoản và phản hồi lại hệ thống khách hàng/đối tác qua API.

- Tài khoản thanh toán: Tên tài khoản, số tài khoản, số dư hiện tại, phong tỏa, số dư khả dụng, loại tiền, trạng thái, ngày mở TK....
- Tài khoản tiết kiệm: Tên tài khoản, số tài khoản, số dư hiện tại, kỳ hạn, lãi suất, loại tiền, trạng thái ...
- Tài khoản vay: Tên tài khoản, số tài khoản, dư nợ gốc hiện tại, lãi suất, ngày trả lãi tiếp theo, loại tiền, trạng thái
- Tài khoản bảo lãnh: Tên đơn vị đề nghị bảo lãnh, số tham chiếu, số tiền bảo lãnh, số tiền còn lại, ngày phát hành, loại tiền, trạng thái...

Bước thực hiện	API sử dụng
Bước 1	Lấy danh sách tài khoản Chuyển tiền <i>Get Account list</i>

3.2. Vấn tin chi tiết tài khoản

3.2.1. Sơ đồ tuần tự



3.2.2. Các bước chi tiết và danh sách API

VIETINBANK cung cấp API cho phép hệ thống của khách hàng/Đối tác vẫn tin thông tin chi tiết của tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tiền vay, bảo lãnh, LC của khách hàng/đối tác thông qua API để kết nối với hệ thống VIETINBANK, VIETINBANK truy xuất thông tin danh sách tài khoản và phản hồi lại hệ thống khách hàng/đối tác qua API.

- Tài khoản thanh toán: Tên tài khoản, số tài khoản, số dư hiện tại, phong tỏa, số dư khả dụng, loại tiền, trạng thái....
- Tài khoản tiết kiệm: Tên tài khoản, số tài khoản, loại tài khoản, tên loại tài khoản, mã chi nhánh, tên chi nhánh, số dư hiện tại, số dư khả dụng, kỳ hạn, lãi suất, ngày mở tài khoản, số tiền bị hold, kỳ hạn, số tiền lãi, ngày đáo hạn, ngày đóng, số tiền ban đầu, số serial, tên khách hàng, mã khách hàng, số tiền tất toán, trạng thái, lãi trả trước, tần suất lãi, tài khoản nhận lãi, tài khoản nhận tất toán.....
- Tài khoản vay: Tên tài khoản, số tài khoản, loại tài khoản, mã chi nhánh, tên chi nhánh, loại tiền, số dư hiện tại, số dư khả dụng lãi suất, ngày mở tài khoản, kỳ hạn, số tiền phạt, ngày đáo hạn, Số tiền gốc, Số tiền lãi. Ngày đáo hạn, ngày đóng, ngày trả lãi tiếp theo, lãi quá và đến hạn, gốc quá và đến hạn, trạng thái
- Vẫn tin giấy báo nợ/báo có: Tên tài khoản, số tài khoản, loại tài khoản, Số tiền ghi Có, Số tiền ghi Nợ, ...
- Vẫn tin thông tin giải ngân: Số tài khoản giải ngân, số tiền giải ngân, loại tiền giải ngân, tài khoản nhận, tên tài khoản nhận...
- Vẫn tin thông tin cut of time: Thời gian COT...

- Vấn tin chứng từ báo nợ báo có đã được ký bởi VietinBank: Tên tài khoản, số tài khoản, loại tài khoản, Số tiền ghi Có, Số tiền ghi Nợ, Ký số của VietinBank...
- Vấn tin tên tài khoản VietinBank: Tên tài khoản, Số tài khoản, mã citad ...
- Vấn tin LC nhập khẩu: Số LC, số tiền LC, loại tiền Dung sai, Số dư, Loại tiền, Tên đơn vị thụ hưởng, Ngân hàng thông báo, Loại LC, Loại thanh toán, Thời hạn trả chậm, Ngày phát hành, Ngày hết hạn, Số dư ký quỹ, Chi nhánh phát hành LC...
- Vấn tin LC xuất khẩu: Số thông báo LC, Ngày thông báo LC, Số LC, số tiền LC, loại tiền, Dung sai, Số dư, Người mở LC, Đơn vị phát hành, Ngày phát hành, Ngày phát hành, Ngày hết hạn, Loại LC, Loại thanh toán, Chi nhánh quản lý...
- Vấn tin LC bảo lãnh: Số bảo lãnh, Loại tiền bảo lãnh, Số tiền bảo lãnh, Số dư bảo lãnh, Loại tiền số dư ký quỹ, Số dư ký quỹ, Loại tiền số dư ký quỹ, Tên đơn vị thu hưởng, Số hợp đồng, Ngày phát hành, Ngày hết hạn...
- Vấn tin LC chiết khấu: Số tài khoản, Ngày giải ngân, Ngày đáo hạn, kỳ hạn, Số tiền chiết khấu, Loại tiền, Lãi suất, Lãi cộng dồn, Số tiền tất toán, Chi nhánh quản lý, Góc chưa đến hạn, Góc đến hạn và quá hạn, Lãi chưa đến hạn, Lãi đến hạn và quá hạn, Lãi phạt, Tổng số tiền phải trả, ngày giao dịch, Số tham chiếu giao dịch, Người mua, Ngân hàng người mua, Loại tiền BCT, Số tiền BCT...
- Vấn tin thông tin tỷ giá: Tỷ giá trung tâm, Trao đổi tiền mặt, Giá mua, Giá bán
- Vấn tin tên tài khoản: Tên tài khoản, Số tài khoản

Bước thực hiện	API sử dụng
Bước 1	Vấn tin danh sách tài khoản <i>Get Account list</i>
Bước 1	Vấn tin chi tiết tài khoản thanh toán <i>Get Account list</i>
Bước 1	Vấn tin chi tiết tài khoản tiết kiệm <i>Get Deposit Account Detail</i>
Bước 1	Vấn tin chi tiết tài khoản vay <i>Get Loan Account Detail</i>
Bước 1	Vấn tin giấy báo nợ/báo có <i>Get DebitcrediInq Account</i>
Bước 1	Vấn tin thông tin giải ngân <i>Get Loan Disburs</i>
Bước 1	Vấn tin thông tin cut of time <i>Get Accout COT</i>

Bước 1	Vấn tin chứng từ báo nợ báo có đã được ký bởi VietinBank Get Accout SignDebitCredit
Bước 1	Vấn tin tên tài khoản VietinBank <i>Get Account BenAcctIng</i>
Bước 1	Vấn tin LC nhập khẩu Get LcImport
Bước 1	Vấn tin LC xuất khẩu Get LcExport
Bước 1	Vấn tin LC bảo lãnh Get LcGurantee
Bước 1	Vấn tin LC chiết khấu LcDiscount
Bước 1	Vấn tin thông tin tỷ giá Get Fxrate ForeignExchangeRateInq
Bước 1	Vấn tin danh sách ngân hàng thụ hưởng <i>Beneficirary bank list</i>
Bước 1	Vấn tin tên tài khoản <i>Account BenAcctInq</i>

Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu

*A – Added M – Modified D – Deleted

Ngày	Thay đổi	A*M, D	Chi tiết	Phiên bản
30/06/2025	KHDN	A	Tạo mới	V1.0
01/07/2025	Phòng phân tích yêu cầu – BA Open (QuyểnNV1)	M	Format tài liệu	V1.0